TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thanh Tâm** và bà **Võ Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Trực** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 23-7-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 05-8-2019, đối với bị cáo:

Trương Xuân V, sinh năm 1994, tại Đ;

Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Tùng, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim Chi, sinh năm 1968; bị cáo là thứ hai trong gia đình có hai người con, có vợ Phạm Hồ Tiểu Mi, sinh năm 1999, có một người con sinh năm 2019; tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 07-7-2016, bị Tòa án nhân dân thị xã K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 22-01-2018;

Nhân thân: Ngày 30-01-2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 28-11-2013 được miễn chấp hành thời gian còn lại; ngày 29-6-2015, bị Công an xã Bảo Vinh xử phạt số tiền 750.000đ, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành (đã hết thời hiệu thi hành).

Bị bắt, tạm giam từ ngày 02-5-2019 *(có mặt)*.

- Các bị hại:

1. Ông **Nguyễn Hữu C,** sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ *(vắng).*

2. Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1981 và bà **Nguyễn Thị Vân T**, sinh năm 1999; cùng địa chỉ: Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ *(ông Nhân có mặt, bà Thư vắng mặt).*

3. Ông **Bùi Như X**, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ *(vắng).*

4. Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ *(vắng).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Nguyễn Thị Kim i**, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ *(có mặt).*

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ *(có mặt).*

2. Bà **Phạm Thị Thúy P**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ *(vắng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23-02-2019, tại nhà ở của gia đình thuộc Tổ 10, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố K, tỉnh Đ, trong lúc nói chuyện với cha ruột của mình, do tức giận Trương Xuân V đã có hành vi nhặt gạch, đá phía trước nhà ném vào các cửa kính của những hộ dân gần nhà, gây thiệt hại về tài sản, cụ thể như sau:

Vỡ 02 tấm kính cửa sổ kích, thước mỗi tấm 0,4x1,1m của nhà ông Bùi Như X; Vỡ 02 tấm kính cửa sổ, 01 tấm kích thước 0,57x1,25m, 01 tấm kính thước 0,5x1,34m của nhà ông Nguyễn Hữu C; Vỡ 02 tấm kính, 01 tấm kính cửa sổ kích thước 0,47x1,18m, 01 tấm kính cửa chính, kích thước 0,57x1,7m, bể một góc màn hình Ti vi, nhãn hiệu TCL, kích thước 41 inch của anh Nguyễn Thành Nhân và chị Nguyễn Thị Vân T; Vỡ 01 tấm kính cửa sổ, kích thước 0,4x1,1m của nhà anh Nguyễn Hữu T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐGTSTTTHS ngày 08-03-2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã K, xác định: 01 Ti vi nhãn hiệu TCL, 49 inch, đã qua sử dụng, bị bể một góc màn hình; Một tấm kính 05 ly (0,57x1,25m), màu nâu trong bị nứt bể; Một tấm kính 05 ly (0,5x1,34m), màu nâu trong bị nứt bể; Một tấm kính 05 ly (0,47x1,18m), màu nâu trong bị nứt bể; Một tấm kính 05 ly (0,57x1,7m), màu nâu trong bị nứt bể; Ba tấm kính 05 ly (0,4x1,1m), màu nâu trong bị nứt bể. Tổng giá trị thiệt hại

là 11.020.884đ (Mười một triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSLK ngày 22-7-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Trương Xuân V về tội: "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vinh thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã mô tả, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt với lý do vợ bị cáo mới sinh con, cần có người thường xuyên chăm sóc.

Quá trình điều tra, các bị hại Bùi Như X, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T không yêu cầu bồi thường do thiệt hại có giá trị không lớn; bị hại Nguyễn Thị Vân T thừa nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác, bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thành Nhân xác định đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi, là mẹ ruột của bị cáo, quá trình điều tra, bà được bị cáo nhờ thực hiện thay nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho các bị hại, tại phiên tòa, bà Chi xác định, bà không yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ hoàn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 23-02-2019, do tức giận cha ruột của mình, bị cáo đã sử dụng gạch, đá ném vào nhà của các bị hại Bùi Như X, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thị Vân Thư, hủy hoại tài sản (gồm cửa kính và Tivi),

giá trị tài sản thiệt hại được định giá là 11.020.884đ (Mười một triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Hủy hoại tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 178, khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "*Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, tài sản là di vật, cổ hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa (...), thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Do đó, Cáo trạng số 69/CT-VKSLK ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu và quyền được bảo vệ tài sản hợp pháp của công dân, hành vi còn gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Ngày 07-7-2016, bị Tòa án nhân dân thị xã K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 22-01-2018; ngày 30-01-2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 28-11-2013 được miễn chấp hành thời gian còn lại; ngày 29-6-2015, bị Công an xã Bảo Vinh xử phạt số tiền 750.000đ, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành (đã hết thời hiệu thi hành). Mặc dù, những tình tiết trên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực tác động gia đình để bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra cũng xem xét cho bị cáo là lao động chính, có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về quyết định hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự hối lỗi về hành của mình gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 02-5-2019 cho đến nay, tính đến ngày xét xử là 03 tháng 14 ngày, thiết nghĩ với thời gian tạm giam nêu trên cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì

vậy, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính, hiện đang có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Thị Vân T đã được bồi thường thiệt hại về tài sản bằng hiện vật, không có yêu cầu gì khác; các bị hại Bùi Như X, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Số tiền sử dụng mua Tivi mới để thực hiện bồi thường là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C (mẹ ruột của bị cáo), bà C không yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ hoàn lại nên không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 136; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Xuân V phạm tội: **"Hủy hoại tài sản"**

Xử phạt bị cáo Trương Xuân V **03 (ba) tháng 14 (mười bốn)** ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02-05-2019. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trương Xuân V, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Buộc bị cáo Trương Xuân V phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại Nguyễn Thành Nhân, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Kim Chi được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị Vân Thư, Bùi Như X, Nguyễn Hữu T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố K;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQCSĐT Công an thành phố K;
- CQTHAHS Công an thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Lê Đăng Tố

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**